

Con đường cứu nước, cứu dân, con đường hình thành tư tưởng “Dân vận khéo” Hồ Chí Minh

PGS.TS BÙI ĐÌNH PHONG
NGUYỄN BÁ QUANG



Tượng đài Nguyễn Tất Thành tại Bến cảng Nhà Rồng - nơi Bác ra đi tìm đường cứu nước

Ảnh : Nhật Phong

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI tiếp tục khẳng định: Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và dân tộc.

Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một bộ phận khăng khít, quan trọng trong lý luận chiến lược cách mạng của Người về cách mạng Việt Nam, có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa thế kỷ 20.

Tư tưởng “Dân vận khéo” là một khía cạnh quan trọng trong tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh, nằm trong tổng thể tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, được bắt

nguồn từ những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và trí tuệ thời đại.

Tư tưởng “Dân vận khéo” của Hồ Chí Minh được hình thành rất sớm từ ngày Người ra đi tìm đường cứu nước cứu dân và phát triển trong thực tiễn hoạt động cách mạng sôi nổi phong phú của Người trên cương vị một người cộng sản, người tổ chức và thành lập, lãnh đạo, giáo dục Đảng cộng sản Việt Nam, vị Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng, nhà yêu

nước vĩ đại của dân tộc, nhà văn hoá lớn của nhân loại.

Lịch sử ghi nhận ngày 5 tháng 6 năm 1911 người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng, thành phố Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước. Ba mươi năm bôn ba ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh khám phá được nhiều giá trị trong các nền văn hóa phương Tây, đặc biệt là văn hóa Pháp. Người biết đến chủ nghĩa nhân văn và nền dân chủ tư sản mà cội nguồn là tư tưởng nhân văn cổ Hy Lạp- La Mã. Những khái niệm Tự do- Bình đẳng- Bác ái lần đầu tiên được biết đến khi học trên ghế trường tiểu học Pháp- Việt trong nước thì nay được đắp bồi thêm bởi thực tiễn phong phú và đa dạng của phương Tây tư sản.

Nhiều câu hỏi về bản chất thật sự của "lấy dân làm gốc" của Khổng giáo hoặc các chủ Pháp Tự do- Bình đẳng- Bác ái, chưa được làm rõ, thì khi đến với Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, được ánh sáng khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác- Lênin soi sáng, Hồ Chí Minh đã hiểu thực chất của các khái niệm đó. Tất cả những thứ đó chỉ là những lời hoa mỹ nhằm tô vẽ và phục vụ cho giai cấp bóc lột. Tuy nhiên, vấn đề tiếp nhận có chất lượng khoa học là ở chỗ dù phong kiến hay tư sản thì cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc hay thiết lập chính quyền phong kiến và tư sản đều bắt nguồn từ sức mạnh của quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh cách mạng Pháp làm gương cho chúng ta: "Dân chúng công nông là gốc cách mạng... Cách mạng thì phải có tổ chức rất vững bền mới thành công. Đàn bà, trẻ con cũng giúp làm việc cách mệnh được nhiều. Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại"¹.

Chủ nghĩa Mác-Lênin làm cho Hồ Chí Minh có bước chuyển biến về chất, tạo ra bước ngoặt thật sự trong toàn bộ nhận thức và hoạt động của mình. Lý luận đó không chỉ giúp Người phân tích một cách khoa học những vấn đề lịch sử và tư tưởng của các triều đại phong kiến, tư sản; của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, mà còn trang bị cho Người hiểu biết thật sự khoa học về vai trò và sức mạnh của nhân dân, rằng: *Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; nhân dân là người làm ra lịch sử*. Không những thế, chủ nghĩa Mác-Lênin còn chỉ ra những cách thức vận động quần chúng, tập hợp nhân dân trên cơ sở lấy liên minh công nông làm gốc.

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn, từ khảo sát trong nước ra ngoài nước, đặc biệt là dưới ánh sáng khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh bắt đầu được hình thành từ những ngày đầu đi tìm đường cứu nước, hoạt động ở nước ngoài. Tư tưởng đó có sự phát triển tới đỉnh cao khi Người trở về nước giáo dục, vận động, tổ chức nhân dân đứng dậy làm cuộc cách mạng lật đổ chính quyền thực dân - phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân. Cuộc Cách mạng

Tháng Tám thành công, tiếp đến là thắng lợi của chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đó là thắng lợi của lòng dân, sức dân, trí dân, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch.

Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, thắng lợi của cách mạng gồm hai nhân tố có tính chất quyết định. *Thứ nhất*, đường lối lãnh đạo đúng đắn của một đảng cách mạng chân chính. Không có Đảng thì quần chúng không có ai dẫn đường. *Thứ hai*, quần chúng nhân dân. Đảng mà không có quần chúng nhân dân thì không đủ lực lượng. Vấn đề sâu xa hơn trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải chỉ có như vậy. Chỉ có Đảng và dân, cách mạng cũng không thắng lợi. Vấn đề quan trọng là ở chỗ: *Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy*. Nhân dân mà không có được sự giác ngộ, giáo dục, tổ chức chặt chẽ thì hành động cũng chỉ là tự phát.

Đảng vững cần nhiều yếu tố, nói tổng quát thì đó phải là một đảng đạo đức, văn minh, bản lĩnh, có cách lãnh đạo khoa học. Nói chi tiết thì Đảng vững là một đảng phải có chủ nghĩa "làm cốt"; tuân thủ các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; có đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh; Đảng phải gắn bó mật thiết với dân. Như vậy, trong quan niệm về "Đảng vững" có yếu tố huy động, tổ chức được lực lượng nhân dân. Không quy tụ được nhân dân thì không có thắng lợi của cách mạng. *Đó chính là dân vận*. Trong bài báo "Dân vận", Hồ Chí Minh định nghĩa: **"Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho"**.

Có nhiều cách vận động, huy động lực lượng, nhưng thông thường thì có hai cách. *Thứ nhất*, cách quan liêu, mệnh lệnh, ép dân làm. "Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ quần chúng, bắt dân chúng theo"³. Làm theo cách quan liêu thì dân oán, dân ghét, tuy công việc có thể xong mau, lại không rày rà, tạm thời có chút thành công, nhưng về mặt chính trị là thất bại. "Mặt chính trị" mà Hồ Chí Minh nói

tới ở đây là không được lòng dân, mất niềm tin của nhân dân, mà mất niềm tin là mất tất cả. Một ví dụ đơn giản, dễ hiểu để làm rõ khía cạnh này mà Hồ Chí Minh đã dẫn: “Bánh ngọt là một thứ ngon lành, nhưng đem bánh ngọt bắt người ta ăn, nhét vào miệng người ta, thì ai cũng chán”⁴. Thứ hai, làm theo cách quần chúng. Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm. Đó là cách vận động khéo, “Dân vận khéo”. Vậy “Dân vận khéo” là gì? Hồ Chí Minh không đưa ra một định nghĩa cụ thể nào về “Dân vận khéo” nhưng qua những bài viết, bài phát biểu và phong cách ứng xử Hồ Chí Minh khi tiếp xúc với cán bộ nhân dân chúng tôi hiểu:

“Dân vận khéo là vận động nhân dân bằng những cử chỉ, hành động, lời lẽ thích hợp, làm cho ai cũng vừa lòng, để đạt được kết quả như mong muốn”.

Dân vận khéo là một kiểu dân vận khoa học, là một nghệ thuật, đòi hỏi tính sáng tạo, tinh thần chịu khó, chịu khổ, tinh thần phụ trách trước nhân dân.

“Dân vận khéo” là cụm từ có lẽ được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra đầu tiên. Vừa là phương pháp vừa là mục đích. “Dân vận khéo” phụ thuộc nhiều yếu tố, có những nấc thang, nhưng không có nấc thang cao nhất. Dân vận khéo bao nhiêu thì thành công bấy nhiêu. Về cách thức “Dân vận khéo” Hồ Chí Minh chỉ ra những vấn đề chính như:

Thứ nhất, không nhận thức có chất lượng khoa học về nước ta là một nước dân chủ thì không thể làm được công tác dân vận chứ chưa nói đến “Dân vận khéo”. Nói đến nước ta là nước dân chủ có nghĩa là trong đất nước đó địa vị cao nhất là dân; dân là chủ và dân làm chủ. Nhận thức này bao hàm cả trách nhiệm và quyền lợi của người dân. Thành quả lớn nhất có tính chất đột phá, mở đường của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng là mang lại quyền làm chủ thật sự cho người dân. Không “Dân vận khéo” thì, quyền hành của dân giảm đi cũng có nghĩa là làm cho lực lượng nhân dân tức là lực lượng cách mạng yếu đi. Nói cách

khác không nhận thức được trong một nước dân chủ thì địa vị cao nhất là dân để có cách “Dân vận khéo” thì sẽ làm thui chột động lực chủ yếu của cách mạng. Muốn làm được điều đó thì Đảng phải nâng cao năng lực làm chủ của người dân, làm cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.

Thứ hai, muốn “Dân vận khéo” thì phải có nhận thức đúng về người phụ trách dân vận. Dân vận hay “Dân vận khéo” là công việc của tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân. Chỉ có như vậy thì mới huy động được lực lượng nhân dân để giải quyết mọi công việc của kháng chiến, kiến quốc và xây dựng đất nước. Một điều quan trọng là tổ chức và cá nhân làm công tác dân vận thì phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, cùng nhau chia công rõ rệt, cùng nhau giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết khó khăn.

Thứ ba, cách làm “Dân vận khéo”. Nhận thức và tổ chức có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì không có nhận thức đúng đắn, khoa học thì không thể soi đường cho công tác dân vận. Nhận thức là mở đường cho hành động, nhận thức khoa học thì hành động có hiệu quả; ngược lại, nhận thức phiến diện, méo mó như kiểu “xem kinh việc dân vận” thì rất nguy hiểm, dẫn tới hành động lệch lạc.

Tuy nhiên, nhận thức và tổ chức chỉ là khâu đột phá, có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Vấn đề có ý nghĩa quyết định của “Dân vận khéo” là phải “*thật thà nhúng tay vào việc*”. Nhìn một cách khái quát là những người phụ trách dân vận phải: *óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu làm công tác dân vận ngay từ những ngày đầu tìm đường cứu nước. Người tuyên truyền những người lính Pháp, giáo dục lòng yêu nước cho những người Việt Nam đang sống ở nước ngoài mà Người được tiếp xúc.

Sau khi tiếp nhận được ánh sáng khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, nhận thức về công tác dân vận của Hồ Chí

Minh đã bước phát triển về chất, được nâng lên ở một trình độ mới. Từ đây, Người đã có định hướng rõ ràng trong công tác dân vận. Trong khoảng 10 năm từ năm 1921 đến năm 1930, công tác dân vận của Người chủ yếu tập trung vào việc thành lập Đảng. Người tranh thủ mọi cơ hội có thể có để trình bày quan điểm của mình trên các diễn đàn quốc tế. Người tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, đào tạo nhiều thanh niên yêu nước Việt Nam tại Quảng Châu (Trung Quốc), bồi dưỡng họ thành những cán bộ cốt cán sau này. Tác phẩm “*Đường cách mệnh*” là một tác phẩm mẫu mực về công tác dân vận. Ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm như “hai lần hai là bốn”. Tinh thần tác phẩm “*Đường cách mệnh*” thông qua phong trào “vô sản hóa” và các ngã đường khác nhau đã nhanh chóng đi vào lòng quần chúng nhân dân, vào phong trào, công nhân và các tầng lớp nhân dân khác, tạo nên một làn sóng cách mạng ngày càng mạnh mẽ. Từ những năm 1927- 1928 trở đi, không chỉ phong trào công nhân mà phong trào yêu nước ngày càng dâng cao dẫn tới việc ra đời các tổ chức cộng sản. Trong vòng sáu tháng, từ giữa năm 1929 đến đầu năm 1930, ở Việt Nam, khắp ba miền Bắc, Trung, Nam lần lượt ra đời ba tổ chức cộng sản. Thành quả đó có nhiều nguyên nhân nhưng một nguyên nhân quan trọng là do sự miệt mài tuyên truyền, giáo dục quần chúng của Nguyễn Ái Quốc làm cho dân hiểu rõ muốn sống thì phải làm cách mạng; muốn cách mạng thắng lợi thì trước hết phải có Đảng vững bền. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào đầu năm 1930 không chỉ là một Đảng Cộng sản như bao Đảng Cộng sản mácxít lêninist khác mà đó là một Đảng mang sắc thái Việt Nam, ghi một dấu ấn đậm về vai trò của các tầng lớp nhân (trong phong trào yêu nước) đối với việc thành lập Đảng. Như vậy, ngay từ khi ra đời, Đảng ta đã cắm rễ sâu trong lòng dân tộc, và từ đó trở đi, Đảng luôn luôn đồng hành cùng dân tộc. ■

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 1995, t.2, tr.274.
2. Hồ Chí Minh: sđd, t.5, tr.698
3. Hồ Chí Minh: sđd, t.5, tr.293
4. Hồ Chí Minh: sđd, t.5, tr.24

HỘI THẢO...

(Tiếp theo trang 12)

phát hành Tạp chí, các đại biểu đều nhất trí đánh giá Tạp chí Dân vận thời gian qua đã có những cố gắng tiến bộ về cả nội dung lẫn hình thức. Song, để đạt được điều đó, Tạp chí cũng cần chú ý đổi mới và nâng cao chất lượng bài viết hơn nữa. Một số đại biểu cho rằng, có thể làm từng số theo chủ đề nhất định theo từng tháng, mỗi năm nên có chủ đề trọng tâm. Đồng thời, Tạp chí cần có bài viết làm rõ thêm những vấn đề mới trong văn kiện Đại hội XI của Đảng, tiếp tục tuyên truyền phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhất là việc thực hiện Quyết định 290 của Bộ Chính trị (khóa X) về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị... Bên cạnh đó, Tạp chí cần thêm chuyên mục hay loạt bài viết về *nông thôn mới và các chương trình đột phá* trong thời điểm hiện nay. Các tỉnh, thành ủy cần quan tâm, hỗ trợ đặt mua để Tạp chí phát hành đến tận cơ sở nhằm tăng số lượng Tạp chí đến tay bạn đọc trong mỗi kỳ, có như vậy thông tin mới sâu và rộng đến với cơ sở

Kết luận Hội thảo, đồng chí Nguyễn Duy Việt, Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương đã nhiệt liệt biểu dương, ghi nhận tinh thần trách nhiệm cao, những ý kiến đóng góp quý báu nhằm thực hiện tốt mục tiêu đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XI của Đảng vào cuộc sống trên các phương tiện thông tin đại chúng nói chung và việc tuyên truyền trên Tạp chí Dân vận nói riêng. Lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương và Ban Biên tập Tạp chí Dân vận tiếp thu nghiên cứu, áp dụng trong thực tiễn, nghiệp vụ để phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của bạn đọc. ■

HOÀNG PHONG